

Bản án số: 13/2018/HNGĐ - ST
Ngày 10 - 4 - 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thanh
2. Ông Nguyễn Ngọc Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 10/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST- HNGĐ ngày 11/01/2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/3/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị Gi; sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn B; sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Hồi Phú, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt chị Gi (chị Gi có đơn xin xét xử vắng mặt). Anh B vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2018, trong bản tự khai ngày 11/01/2018 và trong phiên hòa giải ngày 31/01/2018, chị Gi trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn B được hai bên gia đình tổ chức đám cưới từ năm 2014 và đến ngày 30/12/2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận bình thường được 3 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Chị đã về nhà mẹ đẻ ở từ đầu năm 2017 đến nay và vợ chồng cũng ly thân từ

đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

- Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Bùi Thị Tr, sinh ngày 11/01/2015. Ly hôn, chị Gi yêu cầu giao con cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 11/01/2018 và tại phiên hòa giải ngày 31/01/2018, anh B trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Quách Thị Gi được hai bên gia đình tổ chức đám cưới từ năm 2014, đến ngày 30/12/2016 thì hai bên mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận bình thường đến tháng 9 năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Gi có biểu hiện quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ và xúc phạm lẫn nhau. Chị Gi đã bỏ về nhà ngoại từ tháng 10 năm 2017 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó. Anh đã xuống nhà chị Gi để động viên chị Gi quay về nhưng chị Gi vẫn nhất quyết không về. Nay chị Gi yêu cầu ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, và anh cũng không muốn sau này con cái thiếu thốn tình cảm nên anh không đồng ý ly hôn chị Gi.

- Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Bùi Thị Tr, sinh ngày 11/01/2015 hiện nay cháu đang ở với anh. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Gi cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Sau đây viết là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Gi vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Còn anh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS), Tòa án xét xử vắng mặt chị Gi và anh B.

HĐXX nhận thấy:

[2] Về hôn nhân: Chị Quách Thị Gi và anh Bùi Văn B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014. Đến ngày 30/12/2016 thì hai bên đi đăng ký kết hôn tại

UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Việc đăng ký kết hôn của chị Gi và anh B là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không hiểu và thông cảm cho nhau, luôn nghi kị nhau nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Chị Gi đã về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2017 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này cả chị Gi và anh B đều thừa nhận và cũng đã được các cấp chính quyền xã Thành Vinh xác nhận. Mặc dù anh B xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng chị Gi nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Gi được ly hôn anh B.

[3] Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Bùi Thị Tr, sinh ngày 11/01/2015, hiện nay cháu Tr đang ở với anh B. Ly hôn, chị Gi và anh B đều yêu cầu được giao con cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị Gi không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị Gi và anh B. Giao cháu Bùi Thị Tr cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị Gi không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B.

[4] Về tài sản: Chị Gi và anh B không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Gi phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị Gi được ly hôn anh Bùi Văn B.
2. Về con cái: Giao con chung là cháu Bùi Thị Tr, sinh ngày 11/01/2015 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị Gi không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B. Chị Gi có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Quách Thị Gi chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị Gi đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2015/0002178 ngày 05/01/2018. Chị Gi đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Gi và anh B. Chị Gi và anh B có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã Thành Vinh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Anh Đức

